

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SL
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HS-ST

Ngày 17 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Quỳnh

Ông Trần Quốc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm xét xử số 08/TB-TA ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lèo Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 9 năm 1992 tại thành phố SL, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản M, xã H, thành phố SL, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lèo Văn G (đã chết) và con bà Lèo Thị M, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 27/12/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2024 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Ngày 03/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 20 tháng (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 16/12/2024, tổ công tác Công an xã C, thành phố SL làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 1, phường Q, thành phố SL phát hiện Lèo Văn T, sinh năm 1992, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa cục, bột màu trắng, T khai là ma túy Heroine, cất giữ để sử dụng.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định vật chứng thu giữ của Lèo Văn T, kết quả: Cục, bột màu trắng chứa trong gói nilon màu xanh có tổng khối lượng là 0,25 gam, lấy 0,08 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu L, còn lại 0,17 gam lưu kho, ký hiệu C.

Tại Kết luận giám định số: 05/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu ký hiệu L gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,08 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,25 gam; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lèo Văn T khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 16/12/2024, T đi xe mô tô ôm từ trung tâm xã H, thành phố SL đến khu vực xã CN, huyện M, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, T bảo xe ôm đứng chờ ở ven đường, T đi bộ một mình vào đường dân sinh được khoảng 200m thì gặp một người nam giới không quen biết, cao khoảng 01m60, dáng người gầy, mặc trang phục quần áo dân tộc H'Mong, đeo khẩu trang, nhìn giống người nghiện ma túy đang đứng một mình (*T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ*) và hỏi mua được của người này 01 gói ma túy với giá 500.000đ. T cầm gói ma túy rồi đi bộ ra bãi đất trống gần đó sử dụng một phần ma túy vừa mua được, sau đó, T gói số ma túy còn lại vào mảnh nilon màu xanh ban đầu, cất vào túi áo khoác bên phải, phía trước đang mặc rồi đi bộ ra chỗ xe ôm đang đứng đợi để quay lại thành phố SL. Khi đi đến khu vực Bến xe khách SL thuộc tổ 1, phường Q, thành phố SL, T xuống xe, thanh toán tiền đi xe ôm với số tiền 300.000đ rồi tiếp tục đi bộ một mình về hướng HN, mục đích tìm khu vực vắng người để sử dụng số ma túy còn lại. Khi T đang đi được một đoạn thì Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Thực hiện điều tra xác minh đối với nam thanh niên bán trái phép chất ma túy cho Lèo Văn T nhưng không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lèo Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố SL đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lèo Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lèo Văn T từ 20 (hai mươi) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh và mẫu vật chứng lưu kho ký hiệu C là 0,17 gam”.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lèo Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì đối đáp với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 16/12/2024, Lèo Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,25 gam Heroine, hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Lời khai nhận tội của bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 10 phút, ngày 16/12/2024, tại: tổ 1, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La đối với Lèo Văn T cùng vật chứng thu giữ là 01 túi nilon màu xanh, bên trong có cục, bột màu trắng, T khai là ma túy Heroine, cất giữ để sử dụng; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 05/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với

lời khai của ông Quảng Văn C, sinh năm 1992, trú tại bản T, xã C, thành phố SL, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lèo Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo Lèo Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,25 gam, loại Heroine, đã vi phạm vào tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc loại tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do nghiện ma túy, bị cáo đã coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,25 gam Heroine của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về kiểm soát và quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo T phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 22/2022/HSST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố SL, bị cáo bị xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2024, nhưng chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự, do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về tội phạm ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bản thân bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai ngày 16/12/2024, bị cáo mua được của một nam thanh niên, không biết tên, địa chỉ tại địa phận xã CN, huyện M, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không thu thập được tài liệu chứng cứ gì, do đó, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự toàn bộ đối với số ma túy bị thu giữ.

[9] Vật chứng của vụ án: Đối với 0,17 (không phải mười bảy) gam Heroine ký hiệu là C hiện đang lưu kho vật chứng, là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu xanh là vật chứng không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định, do đó, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lèo Văn T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lèo Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lèo Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/12/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu xanh và 0,17 (không phải mười bảy) gam Heroine ký hiệu C (được niêm phong trong 01 phong bì công văn có dán giấy niêm phong số 063111 của Công an thành phố SL).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025 giữa Công an thành phố SL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lèo Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/4/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố SL;
- Công an thành phố SL;
- Chi cục THA dân sự thành phố SL;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lò Thị Mai Hương

